

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2024
**V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Bích**
2. Ông **Nguyễn Thanh Hoàng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 144/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Đỗ Thanh H**, sinh năm 1980. Có đơn xin xử vắng mặt.
- **Bị đơn:** Bà **Lê Thị Hồng A**, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa của nguyên đơn ông **Đỗ Thanh H** có nội dung như sau:**

Ông H và bà Lê Thị Hồng A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trong thời gian vợ chồng ông chung sống thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường cãi nhau những chuyện không đáng, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhiều lần vợ chồng ông có hoà giải nhưng không thành. Ông H và bà A không còn sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay, hiện nay bà A đã về nhà cha mẹ bà ở. Nay ông H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Hồng A.

Về con chung: Ông và bà A có 02 con chung: Đỗ Lê Huyền V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 08/11/2010 và Đỗ Thiên A (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/7/2014. Hiện nay ông H đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông H có đơn xin xử vắng mặt.

*** Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng A trình bày:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà A không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Theo kết quả xác minh tại địa phương: Bà Lê Thị Hồng A có đăng ký thường trú tại: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L. Hiện tại bà A không cư trú ổn định tại địa phương, ông H vẫn đang sinh sống tại địa phương. Ông H và bà A không còn sống chung với nhau, ông H hiện đang trực tiếp nuôi 02 con chung và sống tại nhà cha mẹ ông H, mâu thuẫn giữa ông H và bà A đã trầm trọng, không hoà giải được, ông H làm nông và gia đình ông có hỗ trợ nên ông vẫn đảm bảo điều kiện nuôi con.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L và quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án xác định là đúng, Tòa án đưa vụ án ra xét xử phù hợp với quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn đưa vụ án ra xét xử; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và quá trình xét xử vụ án Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thanh H là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, cho ông H được ly hôn bà A; Về con chung: Giao cho ông Đỗ Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Đỗ Lê Huyền V, sinh ngày 08/11/2010 và Đỗ Thiên A, sinh ngày 05/7/2014; Về cấp dưỡng: Ông H không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Xét yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Thanh H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn bà Lê Thị Hồng A có địa chỉ tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đỗ Thanh H có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Hồng A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đỗ Thanh H và bà Lê Thị Hồng A tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn số 098 cấp ngày 16/10/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp kể từ khi đăng ký kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, theo ông H khai và qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà A thể hiện: Mâu thuẫn phát sinh do ông H và bà A chung sống thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường cãi nhau, cuộc sống chung mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông H và bà A đã hoà giải nhưng không thành. Ông H và bà A không còn sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay, hiện nay bà A đã về nhà cha mẹ bà ở, tình cảm vợ chồng không còn, Xét thấy: Mâu thuẫn giữa ông H và bà A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Thanh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về con chung: Ông H yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Thực tế hiện nay hai cháu đang ở với ông H và sống chung cùng cha mẹ ông H. Ông H có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đảm bảo việc nuôi dưỡng các cháu. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu V và A đều xin được ở với ông H. Vì vậy, giao cho ông Đỗ Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Đỗ Lê Huyền V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 08/11/2010 và Đỗ Thiên A (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/7/2014 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

3.4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] **Về án phí:** Ông H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Đỗ Thanh H được ly hôn bà Lê Thị Hồng A.

2. Về nuôi con chung: Giao cho ông Đỗ Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Đỗ Lê Huyền V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 08/11/2010 và Đỗ Thiên A (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/7/2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Ông Đỗ Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011517 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, ông H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn